

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 tại Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 354/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026- 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 tại Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục, VP, TTCNTT, Báo Xây dựng (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (KSTT).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Sang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 tại Bộ Xây dựng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1675/QĐ-BXD ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 258/NQ-CP*), Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai tại Bộ với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách TTHC của Nghị quyết số 258/NQ-CP thành các nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

b) Xác định cụ thể nhiệm vụ, tiến độ, trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ để tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 258/NQ-CP.

2. Yêu cầu

a) Bám sát và thể hiện đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết số 258/NQ-CP; vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Bộ Xây dựng.

b) Xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bao gồm cả TTHC với người dân, doanh nghiệp và TTHC nội bộ. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời hướng dẫn, giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; đảm bảo tiến độ, hiệu quả thực hiện Nghị quyết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, trọng tâm là cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các TTHC, điều kiện kinh doanh,

chuyển đổi phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro.

- Tăng cường kiểm soát thực thi dựa trên dữ liệu theo thời gian thực và lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ nhằm nâng cao chất lượng thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo động lực đột phá góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2027

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa, tái sử dụng dữ liệu (trừ trường hợp thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước); không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết TTHC (TPHS) mà các thông tin trong TPHS đã có trong các cơ sở dữ liệu (CSDL) được cơ quan chủ quản CSDL công bố (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định khác).
- 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử.
- 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

b) Đến năm 2030

- Công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá cải cách TTHC được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức.
- Bảo đảm không phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh (ĐKKD), ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tại 03 nghị quyết của Chính phủ, 01 nghị định của Chính phủ và 02 thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng thực hiện Kết luận số 18-KL/TW)¹.
- Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hóa TTHC theo hướng dựa trên dữ liệu

¹ Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng; Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp.

- Số hóa, thực hiện kiểm soát TTHC hoàn toàn trên môi trường số, bảo đảm nguyên tắc “người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần”, tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.

- 100% dịch vụ công thiết yếu² thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc tại các Trung tâm phục vụ hành chính công.

- 100% dịch vụ công được cung cấp chủ động³ khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả đúng thời hạn quy định.

- Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tham mưu công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Xây dựng Kế hoạch của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách; Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: tháng 9/2026.

- Sản phẩm: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP.

1.2. Xây dựng Kế hoạch/Chương trình cải cách thủ tục hành chính trọng tâm hàng năm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách; Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

- Sản phẩm: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch/Chương trình cải cách TTHC trọng tâm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

2. Phối hợp xây dựng thể chế, đề án về kiểm soát TTHC

Phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng đề xuất chính sách Luật Kiểm soát TTHC; dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính

² Danh sách dịch vụ công thiết yếu theo danh mục do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

³ Theo quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số.

phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Đề án chuẩn hóa, thí điểm và hoàn thiện thể chế về các mô hình ủy quyền công - tư đối với các khâu tác nghiệp trong giải quyết TTHC; Đề án về đánh giá, chấm điểm công tác cải cách TTHC của các bộ, cơ quan, địa phương dựa trên thời gian thực

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách; Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

- Sản phẩm: văn bản góp ý kiến, tham gia các cuộc họp, phối hợp thẩm định.

3. Đẩy mạnh cải cách quy định TTHC

3.1. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC, ĐKKD trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ (về TTHC); Vụ Pháp chế (về ĐKKD).

- Đơn vị phối hợp: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách; Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Sản phẩm: văn bản góp ý kiến, phối hợp thẩm định.

3.2. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa tối đa TTHC, ĐKKD trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ; bổ sung cơ chế đặc biệt để xử lý kịp thời các điểm nghẽn phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đơn vị chủ trì: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, các Vụ, Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Sản phẩm: Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC, điều kiện kinh doanh được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

3.3. Rà soát, tham mưu phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

- Đơn vị chủ trì: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, các Vụ, Trung tâm Công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Sản phẩm: Văn bản pháp luật quy định việc phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC.

3.4. Hoàn thiện cơ chế hậu kiểm, kiểm tra trên cơ sở quản lý rủi ro; xây dựng tiêu chí phân loại đối tượng quản lý theo mức độ tuân thủ để giảm các yêu cầu cấp phép, chấp thuận trước đối với các hoạt động có rủi ro thấp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; rà soát, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc biện pháp quản lý thay thế phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn Việt Nam đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được cắt giảm (trong

trường hợp cần thiết), từ đó xây dựng quy trình để quản lý theo phương thức hậu kiểm, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.

- Đơn vị chủ trì: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, các Vụ, Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: Văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC, ĐKKD được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

4. Đẩy mạnh cải cách việc thực hiện TTHC

4.1. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung Bộ Xây dựng, kết nối đồng bộ giữa các hệ thống, bảo đảm ổn định, thuận lợi, hiệu quả trong giải quyết, kiểm soát, đánh giá kết quả giải quyết TTHC của các Vụ, Cục thuộc Bộ.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ; các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: Hệ thống được nâng cấp, hoàn thiện, kết nối đồng bộ đáp ứng yêu cầu thực tế.

4.2. Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử, tích hợp triển khai trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung Bộ Xây dựng, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin; Văn phòng Bộ.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: TTHC được tái cấu trúc, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử; được tích hợp trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung Bộ Xây dựng, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

4.3. Số hóa toàn diện, liên thông dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung Bộ Xây dựng.

- Đơn vị chủ trì: các đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin; Văn phòng Bộ.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa toàn diện; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung Bộ Xây dựng liên thông dữ liệu với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành.

4.4. Rà soát, đánh giá TTHC đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến chủ động theo các mức độ.

- Đơn vị chủ trì: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin; Văn phòng Bộ.

- Thời gian thực hiện: theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Sản phẩm: các hoạt động rà soát, đánh giá được triển khai; danh mục TTHC đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến chủ động theo các mức độ.

4.5. Hướng dẫn, hỗ trợ khai thác sử dụng Nền tảng số hỗ trợ kiểm soát TTHC.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ; các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách.
- Thời gian thực hiện: theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Nền tảng số được khai thác, sử dụng ổn định, thông suốt.

4.6. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo danh mục tại Phụ lục I, Phụ lục II Nghị định số 278/2025/NĐ-CP, đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia phục vụ giải quyết TTHC.

Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện theo: Quyết định số 293/QĐ-BXD ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai năm 2026 của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch của Bộ Xây dựng những năm tiếp theo.

4.7. Tham mưu phân bổ, bố trí nguồn lực thực hiện giải quyết TTHC được phân quyền, phân cấp cho địa phương đảm bảo thông suốt, không xảy ra tình trạng gián đoạn, chậm trễ trong giải quyết TTHC.

- Đơn vị chủ trì: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Thời gian thực hiện: phù hợp với thời điểm thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC.
- Sản phẩm: văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện được ban hành.

4.8. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC; đảm bảo thực thi đồng đều giữa các địa phương sau khi tiếp nhận thẩm quyền từ Trung ương.

- Đơn vị chủ trì: các Vụ, Cục theo lĩnh vực phụ trách.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: văn bản hướng dẫn được ban hành; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được triển khai.

4.9. Thực hiện các hoạt động truyền thông về công tác cải cách TTHC, cắt giảm, đơn giản hóa và sáng kiến, giải pháp đổi mới về thực hiện TTHC.

- Đơn vị chủ trì: Báo Xây dựng.
- Đơn vị phối hợp: các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.
- Sản phẩm: nội dung truyền thông được thực hiện, đăng tải, lồng ghép theo các hình thức phù hợp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

- Văn phòng Bộ là đơn vị đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong tổ chức hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.
- Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có liên quan:
 - + Chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại cơ quan, đơn vị mình; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với Bộ (tại Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ gửi Văn phòng Bộ) theo quy định.
 - + Lập dự toán kinh phí đối với những nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Xây dựng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật./.